

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ, SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH HIỆN NAY

★ PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

● **Tóm tắt:** Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện nhiệm vụ then chốt đó chính là phát huy vai trò của nhân dân. Trên cơ sở làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các thách thức trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm cụ thể hóa chủ trương “dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” của Đảng.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; nhân dân; xây dựng Đảng; chỉnh đốn Đảng.

## 1. Mở đầu

Bất kỳ lực lượng chính trị nào muốn giành và duy trì quyền lãnh đạo, tất yếu phải nhận được sự ủng hộ của nhân dân và là người đại diện chân chính của nhân dân. Điều vĩ đại nhất của Hồ Chí Minh với tư cách nhà tư tưởng, lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc và nguyên nhân thành công của Người đều ở chỗ: Người đã thấu hiểu sức mạnh của dân, phát huy cao độ vai trò của nhân dân và hết lòng vì dân. Hồ Chí Minh “đã phát hiện ra nhân dân trước khi nhân dân phát hiện ra Người”<sup>(1)</sup>. Khi nhân dân có sức mạnh “đẩy thuyền” và “lật thuyền”, khi lòng dân chính là vận nước, sự ủng hộ của nhân dân chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng thì phát huy sức mạnh của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh để dẫn dắt dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển bứt phá, là yêu cầu tất yếu và cấp bách hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân

Hồ Chí Minh kế thừa tư tưởng “dân là gốc” của Nho giáo, truyền thống “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc” của các triều đại phong kiến tiến bộ, nhưng quan điểm của Người về nhân dân có điểm sáng tạo. Khác với quan điểm của cha ông về “bá tánh”, “muôn dân”, “thảo dân”, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng lực lượng nòng cốt là công - nông - trí và coi nhân dân không chỉ là động lực cách mạng hay phương tiện bảo vệ quyền lực mà còn là mục tiêu của cách mạng.

Hồ Chí Minh kế thừa luận điểm “quần chúng là người làm nên lịch sử” của chủ nghĩa Mác - Lênin. V.I. Lênin nhấn mạnh “quần chúng là đa số, và hơn thế nữa chẳng những đa số công nhân, mà là đa số những người bị bóc lột”<sup>(2)</sup>, tức là nhấn mạnh tính giai cấp, còn Hồ Chí Minh

nhấn mạnh tính dân tộc khi định nghĩa: “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước”<sup>(3)</sup>.

Hồ Chí Minh cho rằng, bất kể ai, chỉ cần không “bán nước, hại dân” là đứng trong hàng ngũ nhân dân. Quan điểm này của Người hoàn toàn phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam - nơi chủ nghĩa yêu nước phát triển cao độ. Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chung chung, trừu tượng mà là những cá nhân, cộng đồng cụ thể như công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, công an, sinh viên, đồng bào các dân tộc ít người, đồng bào các tôn giáo,

đồng bào ta ở nước ngoài... và giữa họ có điểm chung là cùng cội nguồn, cùng văn hóa và khát vọng độc lập, tự do.

Hồ Chí Minh đã luận giải sâu sắc, toàn diện *sức mạnh to lớn của nhân dân*. Xét về số lượng, “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”<sup>(4)</sup>. Về phẩm hạnh

“dân rất tốt”, trong mỗi người dân đều có phẩm chất cao quý nhất là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Về tài năng, “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”<sup>(5)</sup>. Từ đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>(6)</sup>. Trái ngược với quan

điểm miệt thị “dân đen” của tư tưởng phong kiến, Hồ Chí Minh đã thực sự đề cao sức mạnh to lớn của nhân dân.

Từ việc khẳng định sức mạnh vô địch của nhân dân, Hồ Chí Minh đã đánh giá vai trò của dân trong các mối quan hệ. Đối với đất nước, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước lấy dân làm gốc”<sup>(7)</sup>. Điều đó có nghĩa là, sự tồn tại, phát triển của đất nước, sự tồn tại hay diệt vong của chính quyền và các thiết chế xã hội khác đều bắt nguồn từ dân. Do đó, người cách mạng và Đảng cách mạng phải ý thức rõ: “Dân như nước, mình như

cá”<sup>(8)</sup>, “Ý dân là ý trời”<sup>(9)</sup>

và “Gốc có vững cây mới bền/ Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”<sup>(10)</sup>.

Đối với khối đại đoàn kết dân tộc, *nhân dân là lực lượng cấu thành*. Theo dòng lịch sử, ở Việt Nam đã tồn tại các mặt trận với tên gọi khác nhau nhưng đều là tổ chức nhằm quy tụ, tập hợp mọi tổ chức, cá nhân yêu nước trên quy mô toàn quốc và được

đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện lý tưởng “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Theo Hồ Chí Minh, “với sự đoàn kết nhất trí của tất cả những người xứng đáng là con Lạc cháu Hồng - Mặt trận nhất định sẽ thành công trong việc đánh tan âm mưu Mỹ và bè lũ tay sai của chúng và thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”<sup>(11)</sup>.

Với Đảng, nhân dân chính là *cơ sở xã hội, lực lượng bảo vệ và chỗ dựa về mọi mặt của Đảng*. Đảng ra đời từ nhân dân và trong bối cảnh bị truy

lòng, khùng bố gắt gao của chính quyền thực dân, nhân dân đã đùm bọc, bảo vệ, chở che, nuôi dưỡng cán bộ Đảng. Nhân dân cũng chính là lực lượng hiện thực hóa mọi chủ trương, đường lối của Đảng. Ở Việt Nam “so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết. (...) Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”<sup>(12)</sup>. Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, sự gắn kết bền chặt giữa Đảng và dân chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng, sự bền vững của chế độ.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng nhưng *nhân dân chính là động lực và mục tiêu của cách mạng*. Nói về vai trò “động lực” của nhân dân, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”<sup>(13)</sup>. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân mới là người làm nên lịch sử; cá nhân dù có tài giỏi mấy cũng không thay thế được nhân dân; cách mạng chỉ thành công khi được thực hiện bằng sức mạnh của nhân dân. Vì thế, Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương tiến hành khởi nghĩa toàn dân, chiến tranh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Trong *Di chúc* (bản viết năm 1968), khi phác thảo kế hoạch tái thiết đất nước sau chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”<sup>(14)</sup>. Người căn dặn “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>(15)</sup>. Người khẳng định: Mọi công việc dù khó khăn đến đâu mà được nhân

dân giúp sức, ủng hộ thì đều thành công và ngược lại. Từ thực tế đó, nói về vai trò động lực của dân, Hồ Chí Minh đúc kết: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”<sup>(16)</sup>.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất của cách mạng và của Đảng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, Hồ Chí Minh đau đầu về việc làm sao để dân có ăn, có mặc, có chỗ ở và được học hành. Đề cao lợi ích của dân, Người đưa ra định nghĩa: “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. (...) Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”<sup>(17)</sup>. Từ đó, Người khẳng định lý tưởng của Đảng là “ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau”<sup>(18)</sup>.

Đối với Nhà nước ra đời sau cách mạng, “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền”<sup>(19)</sup>. Nhà nước của ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Do đó, nhân dân không chỉ là nguồn lực to lớn bảo đảm cho mọi hoạt động của Nhà nước mà còn kiểm soát Nhà nước bằng nhiều phương cách khác nhau, như bầu cử, giám sát, góp ý, phê bình, khiếu nại, tố cáo, bãi miễn đại biểu do mình đã bầu ra nếu họ không làm tròn trách nhiệm dân trao. Với chính quyền Trung ương, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”<sup>(20)</sup>. Với chính quyền địa phương, Hồ Chí Minh yêu cầu các ủy ban nhân dân phải hành động theo phương châm “đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy”<sup>(21)</sup> và hướng tới mục tiêu “sao cho hợp lòng dân”<sup>(22)</sup>.

Điều Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh chính là vai trò “dân là chủ”, “dân làm chủ” trong chế độ mới. Nếu cụm từ “dân là chủ” nói đến địa vị

cao nhất của dân trong xã hội thì cụm từ “dân làm chủ” nói đến trách nhiệm và nghĩa vụ làm chủ của dân. Từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Hồ Chí Minh đã bàn về chính quyền của “dân chúng số nhiều”. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước *dân chủ*. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân (...) Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”<sup>(23)</sup>.

Do nhân dân đứng ở vị trí trung tâm quyền lực nên quyền lực của Đảng, Nhà nước chỉ là quyền do dân ủy thác; cán bộ, kể cả Chủ tịch nước đều là “công bộc” của dân. Đây là điểm khác biệt về bản chất giữa nhà nước dân chủ nhân dân với các nhà nước của giai cấp bóc lột từng tồn tại trong lịch sử. Hồ Chí Minh đã nâng quan điểm “Dân vi bản” có từ ngàn đời thành quan điểm “dân là chủ” và “dân làm chủ”

và Người luôn trăn trở về việc “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>(24)</sup>.

Tin tưởng nhân dân và thấu hiểu mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân và Đảng, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nên Hồ Chí Minh chủ trương “dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng”<sup>(25)</sup>. Người chỉ dẫn về nội dung và chủ thể của công tác đó: “Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là *đường lối* xây dựng Đảng. Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của

toàn dân ta”<sup>(26)</sup>. Nhân dân là chỗ dựa mọi mặt của Đảng nên muốn Đảng phát triển vững mạnh thì “ắt phải dựa vào quần chúng, tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng”<sup>(27)</sup>.

Ở Hồ Chí Minh, tư tưởng luôn bao gồm phương pháp nên trong vấn đề này, Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công

tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình”<sup>(28)</sup>. Phụng sự nhân dân là chân lý cao nhất và sự đánh giá của dân là chuẩn xác nhất nên Hồ Chí Minh đúc kết: “Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”<sup>(29)</sup>.

Với tư duy, tầm nhìn và sự trải nghiệm thực tiễn cách mạng của nhà lập quốc, Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh

vô địch, vai trò to lớn của nhân dân trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước nói chung và trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói riêng.

## 2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh về sức mạnh và vai trò của nhân dân, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn nhấn mạnh bài học “Lấy dân làm gốc” và quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”. Đại hội XIII của Đảng không chỉ chủ trương khơi dậy trong nhân dân tinh thần yêu

nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà còn chính thức khẳng định quan điểm “dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng”<sup>(30)</sup>.

Từ quan điểm chỉ đạo đó, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII tiếp tục nhấn mạnh: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>(31)</sup>. Chủ trương này càng trở nên cấp thiết khi trong Đảng, bên cạnh các thành tựu đã đạt được, vẫn tồn tại nhiều hiện tượng “dân chủ hình thức”<sup>(32)</sup>; biểu hiện suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao; “lợi ích nhóm”, tham nhũng, nghịch lý “đúng quy trình mà không đúng người, đúng việc”... Những vấn đề trên, nếu không được đẩy lùi, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và đe dọa vị thế lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của chế độ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng là ánh sáng soi đường, có giá trị chỉ dẫn hệ thống giải pháp để hiện thực hóa chủ trương của Đảng về lãnh đạo toàn dân tộc bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

*Một là, nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng*

Nhận thức đúng là tiền đề của hành động đúng. Về phía Đảng, dựa vào sức mạnh của nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng vừa là phương hướng, vừa là nguyên tắc, phương châm trọng yếu mà mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi đảng viên phải thấm nhuần. Do đó, Đảng cần kiên trì bồi dưỡng kiến thức để đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần về sức mạnh của nhân dân và sự cần thiết phát huy sức mạnh của nhân dân

trong xây dựng Đảng. Từ đó, thúc đẩy, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực sự gần dân, lắng nghe dân, tiếp thu các ý kiến góp ý của nhân dân, gia tăng trách nhiệm giải trình trước nhân dân và thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

Đảng phải “tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng”<sup>(33)</sup> bởi Đảng là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc. Nhân dân luôn mong muốn được lãnh đạo bởi một tổ chức là hiện thân của đạo đức, trí tuệ và những người tài - đức vẹn toàn thì nhân dân có trách nhiệm tạo ra thiết chế, con người như thế. Hơn nữa, cán bộ lãnh đạo do dân bầu ra, đảng viên do dân giới thiệu nên chính nhân dân phải có trách nhiệm với sự lựa chọn của mình. Việc nhân dân tích cực tham gia vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ không chỉ vì Đảng, vì truyền thống gắn bó giữa nhân dân và Đảng mà còn vì lợi ích của chính nhân dân. Trong vận mệnh của Đảng có vận mệnh của dân tộc, của nhân dân. Vì thế, nhân dân có trách nhiệm tham gia, đóng góp để Đảng “cầm lái” thật sự vững chắc, đúng hướng.

*Hai là, xây dựng, hoàn thiện thể chế bảo đảm cho nhân dân tham gia xây dựng Đảng*

Trong Nhà nước pháp quyền, mọi chủ trương, chính sách muốn đi vào thực tế đều cần có chế tài thực hiện. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là đảng duy nhất cầm quyền và Đảng đã khẳng định quyền giám sát của nhân dân, chức năng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động của Đảng. “Quyền” đã được khẳng định nhưng “điều kiện để thực hiện quyền” là luật pháp đến nay vẫn còn thiếu. Do đó, điều cần thiết là sớm ban hành Luật Giám sát của nhân dân và Luật Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Ba là, thực hành dân chủ rộng rãi trong xã hội*  
Để phát huy vai trò của nhân dân trong xây

dựng, chính đồn Đảng cần phải kết hợp hai hình thức: nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng, chính đồn Đảng thông qua việc phản ánh, góp ý với cấp ủy về công tác cán bộ, chủ trương, đường lối của Đảng và nhân dân gián tiếp tham gia xây dựng, chính đồn Đảng thông qua hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và Mặt trận Tổ quốc. Tuy nhiên, hình thức dân chủ trực tiếp ngày càng phải được coi trọng và bảo đảm trên thực tế. Đảng cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc để Mặt trận phát huy cao độ vai trò trong hệ thống chính trị và thiết thực bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình, minh bạch hóa thông tin từ phía cơ quan Đảng, Nhà nước và đưa ra các quy định cụ thể về trách nhiệm tiếp dân, đối thoại với dân của người đứng đầu cấp ủy... là những công việc cần phải làm để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

*Bốn là, cụ thể hóa vai trò của nhân dân trong các nội dung của công tác xây dựng, chính đồn Đảng*

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chính đồn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>(34)</sup>. Do đó, cần cụ thể hóa vai trò của nhân dân trong từng nội dung của công tác xây dựng, chính đồn Đảng.

Trong xây dựng Đảng về chính trị, điều quan trọng nhất là xác định đường lối. Hồ Chí Minh khẳng định, “Lãnh đạo đúng nghĩa là: Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng”<sup>(35)</sup>... Theo Hồ Chí Minh, muốn quyết định đúng thì phải căn cứ vào ý nguyện của dân; do đó, cán bộ phải khéo khơi gợi cho quần chúng nói lên tình hình thực tế, mong muốn của mình và sau đó kiên trì “tập trung ý kiến của quần chúng, hóa

nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng”<sup>(36)</sup> và “nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa”<sup>(37)</sup>.

Ngày nay, việc tham khảo ý kiến của nhân dân trong xây dựng các văn kiện, nghị quyết Đảng các cấp phải được tiến hành một cách nghiêm túc, thực chất và tổ chức đảng phải có sự phản hồi về những điều dân góp ý. Lãnh đạo đúng còn là “tổ chức thi hành cho đúng” nên khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tổ chức đảng - chính quyền phải bàn bạc với dân, xin ý kiến nhân dân về cách thức thực hiện sao cho phù hợp với trình độ, nguyện vọng và khả năng thực hiện. Cần hết sức phòng tránh căn bệnh quan liêu khi xây dựng và thực hiện đường lối.

Trong xây dựng Đảng về tư tưởng, muốn có sự “bứt phá” về lý luận - điểm cốt yếu là, Đảng cần quy tụ nguồn trí tuệ vô tận trong nhân dân, nhất là của đội ngũ chuyên gia. Trong đối thoại với nhân dân, nhân sĩ, trí thức, những ý kiến mới, mang tính phản biện khoa học phải được tôn trọng, không bị “quy chụp” về quan điểm chính trị.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nên chính thực tiễn xây dựng đất nước do nhân dân thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng cần được tổng kết và khái quát hóa thành lý luận để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Việc tổng kết thực tiễn sinh động do nhân dân thực hiện và chuyển hóa thành lý luận cần phải chú trọng để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng.

Nội dung trọng yếu trong xây dựng Đảng về tư tưởng hiện nay chính là thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh của nhân dân sẽ làm suy giảm, vô hiệu

hóa âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Nhân dân là “tai mắt” phát hiện các âm mưu và sự tấn công của kẻ thù. Việc lôi cuốn nhân dân tham gia “chống giặc trên mặt trận tư tưởng” sẽ giúp người dân nâng cao tri thức về mọi mặt, qua đó niềm tin vào Đảng, vào tương lai của đất nước được củng cố.

Trong xây dựng Đảng về đạo đức, đạo đức xã hội có tác động rất lớn đến đạo đức đảng viên. Từ quan điểm của Hồ Chí Minh, “*Đạo đức cách mạng* là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng”<sup>(38)</sup> cho thấy: nên gần dân, lắng nghe dân, vì dân chính là tiêu chí để đánh giá đạo đức cán bộ, đảng viên.

Tham nhũng là hành vi phản đạo đức thì nhân dân chính là “tai mắt” để phát hiện các vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Nhân dân cũng tạo dư luận xã hội và sức ép để các vụ việc tham nhũng, tiêu cực được điều tra, kết luận nhanh chóng, khách quan, qua đó, việc sàng lọc cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả cao hơn.

Trong xây dựng Đảng về tổ chức, phát huy vai trò giám sát của nhân dân sẽ tạo áp lực buộc các tổ chức đảng phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm lắng nghe, tiếp thu các ý kiến phê bình của quần chúng để hoàn thiện mình. Về phương diện tổ chức, đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh nên phải dựa vào nhân dân để lựa chọn ra “những người lao động giỏi, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có uy tín trong quần chúng, những người có lý tưởng cách mạng, tích cực hoạt động trong hệ thống chính trị, có vai trò nòng cốt trong các đoàn thể nhân dân và các tổ chức tự quản của dân”<sup>(39)</sup> nhằm nâng cao chất lượng “đầu vào” của Đảng. Muốn tổ chức đảng vững mạnh thì

phải loại trừ động cơ không trong sáng của người gia nhập Đảng, và chính nhân dân có đánh giá khách quan về đối tượng kết nạp Đảng. Kiểm tra, giám sát là một phương thức lãnh đạo của Đảng và “tai, mắt” nhân dân sẽ giúp Đảng làm tốt công tác này.

Trong xây dựng Đảng về cán bộ, mức độ hài lòng của nhân dân, ý kiến của nhân dân là thước đo phẩm chất, năng lực của đảng viên. Thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh, “Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không”<sup>(40)</sup>, Đảng cần động viên nhân dân “dám nói”, lắng nghe ý kiến của nhân dân để làm tốt việc đánh giá cán bộ - nền tảng cho các “khâu” còn lại trong công tác cán bộ.

*Năm là, đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới để phục vụ mục tiêu xây dựng, chỉnh đốn Đảng*

Cần chuyển hóa nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân, về công tác dân vận thành hành động dân vận “khéo”: dân vận phải hướng về cơ sở. Trong thời đại công nghệ thông tin, cán bộ rất dễ trở nên quan liêu, cho dù, không “công nghệ” nào phản ánh hết ý dân, lòng dân nếu cán bộ, đảng viên không bám sát cơ sở. Việc thực hành “cần, kiệm, liêm, chính” của đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng góp phần quan trọng vào công tác dân vận. Việc lắng nghe dân, bàn bạc với dân không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng”. Không phải ý kiến cá nhân nào cũng đúng, nên cán bộ, đảng viên phải có sự phân tích kỹ lưỡng các ý kiến khác nhau để chọn lấy ý kiến đúng, chuyển hóa thành quyết định đúng. Việc không lắng nghe quần chúng, không học hỏi quần chúng và “theo đuôi quần chúng” đều là những “thái cực” sai lầm, cần phải tránh khi vận động quần chúng tham gia vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đảng phải không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, quan tâm đến hạnh phúc của nhân dân, làm cho mọi người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và tôn giáo, đều được thụ hưởng thành tựu của công cuộc đổi mới thì niềm tin của dân vào Đảng mới được củng cố, khi đó người dân sẽ tích cực tham gia xây dựng Đảng. Mặt khác, công cuộc đổi mới, chinh đồn Đảng luôn luôn là công cuộc *tự đổi mới, tự chinh đồn*. Không ai có thể làm thay cho Đảng công việc này. Tinh thần tự phê bình, tự điều chỉnh của Đảng sẽ làm dân tin vào tính chủ động, tự giác, cầu thị, trách nhiệm của Đảng trước dân tộc và do đó, họ sẽ tham gia tích cực và ủng hộ để xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh.

Xây dựng, chinh đồn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là mục tiêu và trách nhiệm to lớn của toàn Đảng, toàn dân. Sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, chinh đồn Đảng sẽ làm Đảng “gắn gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta”<sup>(41)</sup> và qua đó, tăng cường mối quan hệ giữa dân và Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng với tư cách là đội tiên phong không chỉ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động mà là của toàn thể dân tộc Việt Nam.

### 3. Kết luận

Đề cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung, trong công tác xây dựng, chinh đồn Đảng nói riêng là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tính đúng đắn trong tư tưởng của Người đã được kiểm chứng bởi lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam đang đứng trước trọng trách dẫn dắt dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Thực hiện tốt hệ thống giải pháp trên sẽ góp phần củng cố mối quan hệ Đảng - nhân dân và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu của Đảng với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc Việt Nam □

*Ngày nhận bài: 31-12-2024; Ngày bình duyệt: 6-02-2025; Ngày duyệt đăng: 20-02-2025.*

*Email tác giả: tuyetminh1612@gmail.com*

(1) Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh sáng tạo, đổi mới*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.127.

(2) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.38.

(3), (19), (25), (26), (28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.264, 263, 281, 280, 280-281.

(4), (8), (21), (22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.19, 116, 21, 51.

(5), (7), (10), (12), (20), (29), (35), (36), (37), (40) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.335, 501, 502, 278, 75, 338, 325, 338, 337-338, 321.

(6), (11), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.453, 119-120, 378.

(9), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.119, 270.

(13), (38), (41) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.672, 609, 402.

(14), (15), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sdd, tr 617, 617, 293.

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.271.

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sdd, t.6, tr.232.

(27), (33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, Sdd, tr.511, 511.

(30), (32), (34) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.191, 89, 180.

(31) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105.

(39) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.61, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.343.